

Số: /SXD-QLVT

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2026

V/v xác định mức tiêu hao nhiên  
liệu thiết kế của xe ô tô

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.

Ngày 15/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND về việc quy định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND).

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2014/TTLT-BGTVT-BCT ngày 24/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về dán nhãn năng lượng đối với xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống; Thông tư số 69/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng quy định dán nhãn năng lượng đối với các phương tiện sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Để tra cứu định mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế làm cơ sở xác định mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND, Sở Xây dựng khuyến nghị các cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin về định mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế từ các nguồn thông tin sau:

(1) Thông tin mức tiêu thụ nhiên liệu theo chu trình kết hợp, tổ hợp (lít/100km) được in trên Nhãn năng lượng dán trên xe: *(Có mẫu Nhãn năng lượng kèm theo)*;

(2) Tài liệu kỹ thuật chính thức của nhà sản xuất/nhập khẩu;

(3) Thông tin nhãn năng lượng phương tiện của Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu, phân phối, kinh doanh phương tiện được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tại địa chỉ: <https://www.vr.org.vn/vn/tra-cuu/tra-cuu-du-lieu-10720.html>. Mục: Tra cứu Thông tin mức tiêu thụ nhiên liệu xe cơ giới.

(4) Định mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế của một số phương tiện đang lưu hành trên địa bàn tỉnh do Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) ban hành, gồm các Thông báo: Số 1976/TB-SGTVT ngày 21/11/2022; số 2039/TB-SGTVT ngày 02/12/2022; số 2123/TB-SGTVT ngày 16/12/2022. (*gửi kèm theo*).

Trong quá trình xác định mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên hệ Phòng Quản lý vận tải - Sở Xây dựng (điện thoại: 02133.876.944) để được hướng dẫn, giải đáp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tâm Đức Trình**

**Tra cứu thông tin định mức tiêu thụ nhiên liệu  
theo thiết kế trên nhãn năng lượng được dán trên xe**  
(Kèm theo Công văn số ...../SXD-QLVT ngày tháng 6 năm 2026  
của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu)

Vị trí dán nhãn năng lượng được dán tại một trong các vị trí: Bên trong xe, phía người lái ở cửa kính bên cố định phía sau; cửa kính chắn gió phía sau; bên ngoài xe.

**Phụ lục VI  
Mẫu - NHÃN NĂNG LƯỢNG TỰ CÔNG BỐ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 43/2014/TTLT-BGTVT-BCT ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Công Thương)*


Nhãn năng lượng tự công bố của Cơ sở SXLR, NK sẽ được bố trí và thể hiện các nội dung cơ bản theo mẫu dưới đây:

<b>MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU</b>		
<b>CỠ SỞ TỰ CÔNG BỐ</b>		
Số ĐK: .....		
Nhãn hiệu: .....	Số loại: .....	
Nhà sản xuất: .....		
Loại nhiên liệu: .....	Chu trình thử: .....	
 <b>7,2</b> Lít/100km Kết hợp	9,8 Lít/100km Trong đô thị	5,6 Lít/100km Ngoài đô thị
<b>Ghi chú:</b> mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.		

**Phụ lục V  
Mẫu - NHÃN NĂNG LƯỢNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 43/2014/TTLT-BGTVT-BCT ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Nhãn năng lượng sẽ được bố trí và thể hiện các nội dung cơ bản theo mẫu dưới đây:

<b>MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU</b>		
Số GCN:.....		
Nhãn hiệu: .....	Số loại: .....	
Nhà sản xuất:		
Loại nhiên liệu: .....	Chu trình thử: .....	
 <b>7,2</b> Lít/100km Kết hợp	9,8 Lít/100km Trong đô thị	5,6 Lít/100km Ngoài đô thị
<b>Ghi chú:</b> mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.		

Nhãn năng lượng theo quy định tại Thông tư số 69/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng:

2	<p>Nhãn năng lượng của xe ô tô hybrid nạp điện ngoài (PHEV)</p>	<p style="text-align: center;"><b>NHÃN NĂNG LƯỢNG</b></p> <p style="text-align: center;">Số BCTN: .....</p> <p>Nhãn hiệu: ..... Mã kiểu loại: .....</p> <p>Cơ sở sản xuất/Doanh nghiệp nhập khẩu: ..... Chu trình thử: .....</p> <p>Loại nhiên liệu: ..... Loại xe hybrid: Nạp điện ngoài (PHEV).</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p><b>X,XX</b></p> <p>Wh/km</p> <p>Tiêu thụ điện năng</p> </div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;"> <p><b>X,XX</b></p> <p>l/100km</p> <p>Tiêu thụ nhiên liệu (Chu trình tổ hợp)</p> </div> </div> <p><i>Ghi chú: Mức tiêu thụ năng lượng thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hình chữ nhật được lượn tròn các góc;</li> <li>- Kích thước nhãn (Dài x Rộng): 140 mm x 80 mm;</li> <li>- Nền màu nhãn: Màu xanh lá cây nhạt;</li> <li>- Phông chữ: Times New Roman;</li> <li>- Màu chữ và số: Đen.</li> </ul>
3	<p>Nhãn năng lượng của xe ô tô hybrid không sạc điện ngoài (tự sạc điện (FHEV/MHEV/SHEV...))</p>	<p style="text-align: center;"><b>NHÃN NĂNG LƯỢNG</b></p> <p style="text-align: center;">Số BCTN: .....</p> <p>Nhãn hiệu: ..... Mã kiểu loại: .....</p> <p>Cơ sở sản xuất/Doanh nghiệp nhập khẩu: ..... Chu trình thử: .....</p> <p>Loại nhiên liệu: ..... Loại xe hybrid: Tự sạc điện (FHEV/...)</p> <div style="text-align: center;"> <p><b>X,XX</b></p> <p>l/100km</p> <p>Tiêu thụ nhiên liệu (Chu trình tổ hợp)</p> </div> <p><i>Ghi chú: Mức tiêu thụ năng lượng thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hình chữ nhật được lượn tròn các góc;</li> <li>- Kích thước nhãn (Dài x Rộng): 140 mm x 80 mm;</li> <li>- Nền màu nhãn: Màu xanh lá cây nhạt;</li> <li>- Phông chữ: Times New Roman;</li> <li>- Màu chữ và số: Đen.</li> </ul>
4	<p>Nhãn năng lượng của xe ô tô chỉ sử dụng động cơ đốt trong</p>	<p style="text-align: center;"><b>NHÃN NĂNG LƯỢNG</b></p> <p style="text-align: center;">Số BCTN: .....</p> <p>Nhãn hiệu: ..... Mã kiểu loại: .....</p> <p>Cơ sở sản xuất/Doanh nghiệp nhập khẩu: ..... Chu trình thử: .....</p> <p>Loại nhiên liệu: .....</p> <div style="text-align: center;"> <p><b>X,XX</b></p> <p>l/100km</p> <p>Tiêu thụ nhiên liệu (Chu trình tổ hợp)</p> </div> <p><i>Ghi chú: Mức tiêu thụ năng lượng thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhãn hình chữ nhật được lượn tròn các góc;</li> <li>- Kích thước nhãn (Dài x Rộng): 140 mm x 80 mm;</li> <li>- Nền màu nhãn: Màu xanh lá cây nhạt;</li> <li>- Phông chữ: Times New Roman;</li> <li>- Màu chữ và số: Đen.</li> </ul>